

Số: 20 /BC-TT

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tháng 02/2022

Thực hiện Công văn số 4622/UBND-TH ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh về quy định thời hạn gửi báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng tháng, quý, năm; Công văn số 1774/BCĐNQ ngày 03/7/2013 của Ban Chỉ đạo Nhân quyền tỉnh về việc báo cáo hàng tháng về tình hình công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền; Công văn số 11318/UBND-TCD ngày 26/12/2013 về việc báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả tiến độ thực hiện hàng tháng Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 231-CV/BNCTU ngày 25/4/2016 của Ban Nội chính Tỉnh ủy; Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh như: Công văn số 12243/UBND-TH ngày 15/12/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; Công văn số 5748/UBND-TH ngày 23/5/2019 về tiếp tục rà soát cắt giảm các điều kiện kinh doanh và tập trung chỉ đạo thực hiện gửi nhận văn bản điện tử; Công văn số 5656/UBND-TCD ngày 20/5/2020; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020; Công văn số 8642/UBND-THNC ngày 23/7/2021 về triển khai thực hiện Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 01/7/2021 của Văn phòng Chính phủ, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện từ ngày 06/01/2022 đến ngày 07/02/2022 như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC THÁNG 02/2022

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong kỳ, ngành Thanh tra đã triển khai 10 cuộc thanh tra tại 14 đơn vị trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyển sang 10 cuộc, triển khai mới 00 cuộc). Trong đó, có 06 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 04 cuộc thanh tra đột xuất.

b) Kết luận thanh tra:

Trong kỳ, ngành Thanh tra đã ban hành 01 kết luận thanh tra tại 05 đơn vị. Tuy nhiên không phát hiện vi phạm.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):

- Trong kỳ, ngành Thanh tra đã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện 18 kết luận thanh tra; trong đó có 16 kết luận được kiểm tra trực tiếp.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị trong kỳ.

+ Thu hồi về ngân sách nhà nước 1.122,66 triệu đồng/22.100,71 triệu đồng; Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thu hồi số tiền 20.978,05 triệu đồng.

+ Xử lý khác về kinh tế: tiếp tục theo dõi 9.851,41 triệu đồng;

+ Về trách nhiệm: tổng số tổ chức cần xem xét xử lý hành chính là 05 tổ chức, 06 cá nhân.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN):

- Trong kỳ, ngành Thanh tra đã triển khai 04 cuộc thanh tra tại 08 đơn vị, đã ban hành 01 kết luận. Tuy nhiên không phát hiện sai phạm

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra: Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: 01 kết luận.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện 208 cuộc (kỳ trước chuyển qua: 108 cuộc, triển khai mới 100), trong đó 174 cuộc thường xuyên, 16 cuộc kế hoạch, 18 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu bao gồm: Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Tài Nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 169 cuộc.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 273.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 37.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 63 quyết định (đối với tổ chức: 25, cá nhân: 38); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 3.193,57 triệu đồng (tổ chức: 3.097,71 triệu đồng, của cá nhân: 95,86 triệu đồng);

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính 645,56 triệu đồng (tổ chức: 490,50 triệu đồng, của cá nhân: 155,06 triệu đồng).

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Từ ngày 06/01/2022 đến ngày 05/02/2022, lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận mới là 660 đơn, giảm 124 đơn, tương đương giảm 16% so với tháng trước (tháng trước nhận mới 784 đơn); số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc trường hợp ban hành quyết định thụ lý, xác minh giải quyết theo thẩm quyền nhận mới trong kỳ là 48 đơn (46 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo), giảm 12 đơn, tương đương giảm 20% so với tháng trước (tháng trước nhận 60 đơn). Lướt đoàn đông người phát sinh trong kỳ không tăng không giảm về số lướt, nhưng tăng 08 người so với tháng trước.

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân (Biểu số 01/TCD):

Tổng số lướt tiếp: Toàn tỉnh tiếp 604 lướt với số người được tiếp là 645 người của 596 vụ việc; giảm 17 lướt, tăng 13 người so với tháng trước. Trong đó, phát sinh 02 lướt đoàn đông người với 34 người của 01 vụ việc cũ (các hộ dân chưa được cấp phép xây dựng nhà ở tại khu phố Cầu Hang) đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và thành phố Biên Hòa để khiếu nại; không tăng không giảm về số lướt, nhưng tăng 08 người so với tháng trước (tháng trước phát sinh 02 lướt đoàn đông người với 26).

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã trực tiếp tiếp 101 lướt với 101 người được tiếp; tăng 05 lướt, tăng 05 người so với tháng trước (trong đó, ủy quyền cấp phó tiếp 37 lướt với 37 người).

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận thường xuyên đã tiếp 503 lướt với 544 người được tiếp (trong đó, có 02 lướt đoàn đông người với 34 người); giảm 22 lướt, tăng 08 người so với tháng trước.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân (Biểu số 02/TCD):

- Phân loại theo nội dung: 305 đơn của 305 vụ việc được tiếp; giảm 51 đơn (tương đương giảm 14%) so với tháng trước.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 148 đơn của 148 vụ việc.

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 157 đơn của 157 vụ việc.

- Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực đất đai, phản ánh liên quan các lĩnh vực pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, chính sách người có công... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban tiếp công dân cấp xã đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý nội dung công dân trình bày; tham mưu người đứng đầu có văn bản

chỉ đạo kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung công dân nêu, xem xét xử lý, giải quyết các nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: 1.249 đơn; trong đó, có 631 đơn kỳ trước chuyển sang, 618 đơn tiếp nhận trong kỳ; đơn nhận mới trong kỳ giảm 166 đơn, tương đương giảm 21% so với tháng trước (tháng trước nhận mới 784 đơn).

Đã xử lý 1.245 đơn /1.249 đơn tiếp nhận; trong đó, có 1.198 đơn đủ điều kiện xử lý.

b) Phân loại, xử lý 1.198 đơn đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung: 205 đơn khiếu nại; 26 đơn tố cáo; 967 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: 101 đơn đã giải quyết; 288 đơn đang giải quyết; 809 đơn chưa giải quyết.

c) Kết quả xử lý đơn:

- 957 đơn thuộc thẩm quyền (158 đơn khiếu nại, 09 đơn tố cáo, 790 đơn phản ánh, kiến nghị).

- 241 đơn không thuộc thẩm quyền: Hướng dẫn 04 đơn; chuyển cơ quan thẩm quyền 234 đơn đơn đốc giải quyết 03 đơn.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Đã giải quyết 312 đơn (29 đơn khiếu nại, 283 đơn kiến nghị, phản ánh)/ 957 đơn (158 đơn khiếu nại, 09 đơn tố cáo, 790 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết 33%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Đã giải quyết 29 đơn khiếu nại /158 đơn khiếu nại phải giải quyết; trong đó, có 04 trường hợp qua giải thích, công dân tự nguyện rút đơn và ban hành 25 quyết định giải quyết khiếu nại.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Qua giải quyết khiếu nại, đã bồi thường bổ sung đất và tài sản gắn liền với đất và quyền lợi của công dân¹.

- Phân tích kết quả giải quyết:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: 09 quyết định; kết quả: 07 đơn khiếu nại sai (78%), 02 đơn khiếu nại đúng một phần (22%).

¹ Chấp thuận bồi thường 77,6 m² theo giá đất ở.

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: 16 quyết định công nhận quyết định giải quyết lần đầu (khiếu nại sai).

Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Trong 29 đơn khiếu nại đã được giải quyết, có 28 đơn đã giải quyết đúng thời hạn quy định; 01 đơn đã giải quyết không đúng thời hạn quy định.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong tháng có 29 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; đã thực hiện 02 quyết định.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ):

- Tiếp tục giải quyết 09 đơn tố cáo phải giải quyết.

- Tổng số kết luận có hiệu lực pháp luật là 03; đã thực hiện 00 kết luận.

c) Kết quả giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị:

Trong kỳ phát sinh 790 vụ việc kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 283 vụ việc.

4. Việc xử lý các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Tổ công tác của UBND tỉnh thành lập theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 (sau đó được kiện toàn tại tại Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 21/7/2021) tiếp tục rà soát, xử lý, tham mưu giải quyết 04 vụ việc còn lại (Vụ việc thuộc Dự án khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng, Vụ việc Chợ Sắt, thuộc thành phố Biên Hòa; Vụ việc Giáo xứ Trà Cỏ, vụ việc Hồ Suối Đàm thuộc huyện Trảng Bom) trên tổng số 06 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

Ngày 02/11/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Văn bản số 13509/UBND-TCD giao Thanh tra tỉnh tham mưu triển khai và báo cáo theo Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ liên quan đến các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài tại các cơ quan Trung ương (trong đó, có 06 vụ việc của Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ). Kết quả, ngày 15/12/2021, Thanh tra tỉnh ban hành Báo cáo số 173/BC-TT về việc thực hiện Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Ngoài các vụ việc đông người được rà soát theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, tỉnh Đồng Nai còn rà soát xử lý vụ việc liên quan đến dự án Khu du lịch sinh thái Sơn Tiên theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình. Theo dõi đối với vụ việc có thể phát sinh trong thời gian triển khai sắp tới (Vụ việc thu hồi đất thực hiện dự án Sân bay Long Thành huyện Long Thành).

5. Dự báo tình hình các vụ việc đông người, phức tạp có khả năng khiếu nại, tố cáo đến các cơ quan cấp trung ương và địa phương

Lãnh đạo các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; rà soát, nắm tình hình xử lý kịp thời hạn chế các vụ việc phức tạp; tuy nhiên, tỉnh Đồng Nai vẫn đang tiếp tục thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, các dự án khu công nghiệp... gắn với việc thu hồi đất và thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; dự báo trong thời gian tới sẽ phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo². Ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình diễn biến phát sinh vụ việc (nếu có xảy ra) và tích cực phối hợp để xử lý kịp thời hạn chế phát sinh thành điểm nóng.

III. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh về công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động năm 2022; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.

2. Công tác thực hiện phòng ngừa tham nhũng

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 72 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN, lãng phí.

Đồng thời, chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Tiếp tục thực hiện Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày

² Dự án đường ven sông Đồng Nai; Dự án xây dựng công viên bờ kè sông Đồng Nai (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu); Dự án đường ven sông Cái (đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản), đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa, đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thông Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu), Dự án mở rộng, tu bổ và tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh; Dự án xây dựng đường Hương lộ 2 (giai đoạn 1); Dự án xây dựng cầu Vàm Cái Sứt tại thành phố Biên Hòa; Vụ việc liên quan đất hợp đồng trồng mía của Công ty Mía đường La Ngà tại xã Gia Canh và xã Phú Ngọc, tại huyện Định Quán; dự án xây dựng đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, dự án xây dựng Đường dây 500kV Long Thành – rẽ Phú Mỹ - Sông Mây, đoạn qua xã Hưng Thịnh, Trung Hòa, Đông Hòa và xã An Viễn, huyện Trảng Bom, dự án xây dựng Đường dây 220kV Sông Mây – Tam Phước tại huyện Trảng Bom.

01/07/20219 của Chính phủ và các nội dung có liên quan trong Chỉ thị số 11/CT/TW ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 35/CT/TW ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi nắm tình hình, xử lý kịp thời những trường hợp tặng quà, nhận quà, sử dụng ngân sách nhà nước phương tiện tài sản công trái quy định. Ngày 08/02/2022, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1229/UBND-THNC báo cáo Thanh tra Chính phủ việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; tiêu cực; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp tết âm dần theo quy định.

Trong tháng 02/2022, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính dịp lễ, Tết năm 2022; đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính và cải cách hành chính tại UBND xã Long Thọ - huyện Nhơn Trạch; UBND xã Long An, Long Đức, Long Phước - huyện Long Thành; UBND xã Quang Trung, Bàu Hàm 2, Gia Kiệm - huyện Thống Nhất.

3. Phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Thông qua hoạt động của cơ quan thanh tra: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

b) Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

4. Kết quả truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng

- Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đang thụ lý 07 vụ - 06 bị can kỳ trước chuyển qua.

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp thụ lý: Không

- Tòa án nhân dân các cấp thụ lý: 04 vụ - 05 bị can (án kỳ trước chuyển sang).

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GỬI NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

- Tổng số văn bản tiếp nhận trong kỳ là 905 văn bản; bộ phận Văn thư tiếp nhận 825 văn bản này bằng văn bản nhận điện tử.

- Tổng số văn bản phát hành phát hành trong kỳ là 326 văn bản; bộ phận Văn thư đã gửi 226 văn bản này bằng văn bản điện tử; đạt tỷ lệ 100% (do công văn gửi các đơn vị bên ngoài hệ thống trực, hoặc văn bản dạng mật)

Như vậy, việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử của Thanh tra tỉnh đạt tỷ lệ 100%.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC THÁNG 3/2022

Căn cứ vào hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh; trên cơ sở Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022, Thanh tra tỉnh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 3/2022, như sau:

1. Công tác thanh tra

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên; trong đó, tập trung thực hiện thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực sau: Thực hiện thanh tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các sở, ngành và UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quan trọng; như: Công tác quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng; thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; quyết định thanh tra lại các cuộc thanh tra đã được cấp sở, ngành và UBND cấp huyện đã kết luận nhưng phát hiện có vi phạm pháp luật.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật. Thanh tra tỉnh tiếp tục xác minh đơn khiếu nại, đơn tố cáo thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục rà soát, báo cáo, tham mưu cấp thẩm quyền xử lý, giải quyết các vụ việc theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 10433/KH-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 237-KH/TU ngày 18/5/2015 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5670/KH-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập Nghị quyết, Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định

của pháp luật PCTN gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thanh tra tỉnh thực hiện kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập, kiểm soát tài sản thu nhập gửi Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy theo thời gian quy định; tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

4. Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử

Tiếp tục thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 02/2022 và nhiệm vụ công tác tháng 3/2022, Thanh tra tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh (báo cáo);
- VP.TU; VP HĐND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh (phòng THNC, BTCD);
- Sở Kế hoạch - Đầu tư (tổng hợp);
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an tỉnh;
- BLĐ Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc Thanh tra tỉnh;
- TT cấp huyện, sở, ngành;
- Đăng Trang TTĐT. TTT;
- Lưu: VT, VP (THBC).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Phạm Ngọc Hà